

Số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28/8/2023

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn

Ông Ngô Mậu Hiệu

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì hoàn cảnh đi lại khó khăn nhưng theo Đơn khởi kiện về việc ly hôn gửi Tòa án đề ngày 27/3/2023, Bản tự khai ngày 28/4/2023, chị H trình bày như sau: Chị và anh Lê Văn C trước đây yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 14/3/2011. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau cùng gia đình chồng tại thôn V, xã T, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ khi mới về ở chung nhà, thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau, không chịu đựng được nên chị đã đưa con về gia đình bố mẹ chị tại huyện K, tỉnh Hà Tĩnh sống kể từ năm 2012 cho đến nay. Trong thời gian ly thân chị và anh C không ai quan tâm gì đến ai nữa. Hiện nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh C thực sự đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Bị đơn anh Lê Văn C vắng mặt tại phiên các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng tại phiên tòa anh C trình bày: Về quá trình yêu nhau và kết hôn giữa anh và chị H đúng như chị H trình bày. Sau khi kết

hôn, anh và chị H về chung sống với gia đình anh tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chị H cho rằng quê nghèo, nhà nghèo và tự bỏ con về quê của chị tại huyện K, tỉnh Hà Tĩnh kể từ năm 2012 cho đến nay, thỉnh thoảng anh có ra thăm con và vận động chị H trở lại đoàn tụ nhưng chị H không chịu nên mấy năm gần đây anh cũng không ra nữa. Hiện chị H làm đơn yêu cầu ly hôn, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể hàn gắn lại được nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung Lê Văn Minh N, sinh ngày 11/01/2012, từ khi ly thân đến nay con ở với chị H, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Anh C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị H, anh C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn và được trực tiếp nuôi con đối với bị đơn anh Lê Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Lê Văn Cn có địa chỉ cư trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, bản tự khai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Lê Văn C đăng ký kết hôn với nhau ngày 14/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra bất hòa, va chạm, xúc phạm nhau, thể hiện thiếu tôn trọng nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, mất mát, hai người đã sống ly thân nhau hơn mười năm nay không thể hàn gắn, cải thiện lại quan hệ hôn nhân, nay chị H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh C. Bị đơn anh Lê Văn C cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể cải thiện được nên nhất trí ly hôn.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị H, anh C có 01 con chung Lê Văn Minh N, sinh ngày 11/01/2012, từ khi sinh ra đến nay con ở với chị H. Chị H xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, vì chị đủ khả năng và điều kiện nuôi con. Cháu Lê Văn Minh N có đơn trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Tại phiên tòa, anh C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của anh C, chị H đều chính đáng nhưng xét thấy cháu N đã ở với mẹ từ khi sinh ra đến nay và cuộc sống ăn ở, học hành đã ổn định nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và nguyện vọng của cháu N là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Tài sản chung: Chị H, anh C không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Cho chị Trần Thị H và anh Lê Văn C được ly hôn nhau.

- Giao con Lê Văn Minh N, sinh ngày 11/01/2012 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Án phí ly hôn sơ thẩm, chị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ thủy theo biên lai số 0004628 ngày 04/4/2023. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND xã K, h. K (đã ĐKKH ngày 14/3/2011);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhân